

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **66/2023/HS-PT**
Ngày 24 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn;

Ông Nguyễn Quang Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 8 năm 2023 và ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023. Do có kháng cáo của người bị hại ông Dương Anh T và bà Phạm Thị Thắm đối với Bản án hình sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Hồng Th**, sinh năm 1982 tại huyện Yên Bình, tỉnh Y; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đồng Phú, phường Nam C, thành phố Y, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; Có vợ là Trịnh Thị Mai A, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lương Ngọc S**, sinh năm 2001 tại huyện Tr, tỉnh Y; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Việt C, huyện Tr, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Xuân V, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1980; Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019, bị Công an huyện Yên B xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Chấp hành xong ngày 21/02/2019

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng Th, Lương Ngọc S:* Ông **Nguyễn Đức Dũng- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hồng Đức thuộc Đoàn luật sư tỉnh Y. Địa chỉ: Số 716 đường Đại Đồng, thị trấn Yên Bình, tỉnh Y (Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

**Người bị hại:*

1. Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc An, phường Nguyễn P, thành phố Y, tỉnh Y. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Thị Th:* Ông **Nguyễn Khánh Toàn** và ông **Đặng Văn Dũng** - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Khánh Toàn và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số nhà 29, ngõ 92, đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

2. Ông **Dương Anh T**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: tổ 10, phường Minh T, thành phố Y, tỉnh Y. (Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hồng Phú, phường Hồng H, thành phố Y, tỉnh Y. (Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

2. Ông **Trần Văn Ng**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: phường Đại K, quận Hoàng M, thành phố Hà N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Người làm chứng:

Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 2001; Nơi cư trú: xã Âu L, thành phố Y, tỉnh Y. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H nhận được tố giác của chị Dương Thị H về việc chiều ngày 25/5/2022, mẹ chị là bà Trần Thị Th bị Phạm Hồng Th và Lương Ngọc S đánh gây thương tích khi đang đi trên xe ô tô khách BKS: 21F-000.29 tại Km 109 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc khu 13 xã Hiền L, huyện H, tỉnh P.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã tiến hành điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Xe ô tô khách BKS: 29F-000.29 của nhà xe Phương A được Sở Giao thông vận tải tỉnh Y cấp phù hiệu xe chạy tuyến cố định: Tuyến bên xe Nước Mát (TP Y)

đến bến xe Yên Nghĩa (TP Hà Nội) từ ngày 10/5/2022. Chủ xe là anh Nguyễn Văn P (Sinh năm 1990, trú tại phường Hồng H, Tp Y, tỉnh Y). Theo lịch trình, xe xuất bến Nước Mát lúc 14 giờ 30 phút hàng ngày và chạy theo tuyến đường: Bến xe Nước Mát - QL 37 - QL32C- Nút giao IC12 - Cao tốc Nội Bài Lào Cai - bến xe Yên Nghĩa và ngược lại. Cùng xuất bến lúc 14 giờ 30 phút hàng ngày là xe ô tô khách BKS 29F- 013.66 của nhà xe Hồng Ng được Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách liên tỉnh bằng xe ô tô theo: Tuyến cố định bến xe Mỹ Đình - Bến xe TP Y từ ngày 05/10/2018. Xe chạy theo tuyến đường: bến xe Mỹ Đình - đường cao tốc Nội Bài Lào Cai - TP Y và ngược lại. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/5/2022, Phạm Hồng Th điều khiển xe ô tô khách Hồng Ng, trên xe có Lương Ngọc S làm phụ xe xuất phát rời bến xe thành phố Y. Quá trình di chuyển, Th thấy xe ô tô khách Phương Ado ông Dương Anh T (Sinh năm 1986, trú tại phường Minh T, TP Y, tỉnh Y) điều khiển, trên xe có anh Nguyễn Quốc H (Sinh năm 2001, trú tại thôn Cống Đá, xã Âu Lâu, TP Y, tỉnh Y) làm phụ xe và bà Trần Thị Th (là người chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Văn P) chạy trùng một số tuyến đường trong thành phố Y. Cho rằng trước đó xe khách Phương A đã nhiều lần chạy không đúng tuyến đường, tranh giành khách với xe Hồng Ng, Th đã nhiều lần nhắc nhở nhưng xe Phương A vẫn cố tình vi phạm nên trên đường đi ra nút giao IC12 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Th điều khiển xe Hồng Ng vượt lên trước xe Phương A nhằm chặn đầu xe. Do ông T điều khiển xe Phương A lách qua được, chạy vượt lên nên Th tiếp tục điều khiển xe dồn đuổi theo trên đường cao tốc. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến km 109 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận: khu 13 xã Hiền L, huyện H, tỉnh P, xe Hồng Ng chạy vượt lên trước, ép chặn đầu xe Phương A dừng lại tại làn đường dừng khẩn cấp. Th và S xuống xe, đi lại yêu cầu ông T mở cửa xe Phương Anh. Lúc này, bà Th đưa điện thoại di động của mình cho 01 nam hành khách ngồi trên xe nhờ ghi hình lại sự việc. Sau khi ông T mở cửa xe, Th, S bước lên đồng thời Th nói "*Chúng mày vẫn cố tình à*" rồi Th lao vào dùng tay đánh liên tiếp vào người ông T đang ngồi ở ghế lái. S đứng phía sau Th, bị bà Th túm cổ áo, giằng co nhau. Anh H đứng giữa can ngăn tách S và bà Th ra. Bị đánh, ông T nói "*Tao chỉ lái xe thuê thôi, chủ kia kia*". Th không đánh ông T nữa mà lao lại chỗ bà Th ngồi, dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu làm bà Th ngã ngửa ra ghế. Thấy bà Th bị đánh, ông T đứng dậy định ra can ngăn Th thì S lao theo. Ông T một chân đứng ở ghế lái, một chân đạp trúng vào người S. Thấy 01 chiếc ghế bằng inox để ở sàn xe ngay cửa lên xuống, S vừa cầm lên thì ông T nắm được, hai bên giằng co nhau, chiếc ghế rơi xuống sàn xe. S ghì đẩy ông T ngồi xuống ghế lái rồi dùng tay đâm liên tiếp vào đầu, người ông Tuấn. Anh H can ngăn đẩy Th ra. Sau khi đánh ông T và bà Th, Th và S rời khỏi xe Phương A trở về xe của mình. Th tiếp tục điều khiển xe Hồng Ng theo hướng đi TP Hà Nội. Ông T cũng điều khiển xe đi tiếp theo hướng Hà Nội, đến trạm dừng nghỉ Km 57 thì dừng xe. Ông T cùng bà Th bị thương, được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P để khám và điều trị. Bà Th điều trị đến ngày 10/6/2022 thì ra viện. Ông T sau đó tiếp tục chuyển đến bệnh viện Thanh Nhàn và bệnh viện Hữu Nghị Việt Xô - TP Hà Nội để điều trị, đến ngày 07/6/2022 ra viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai đối với những người liên quan; tiến hành xác minh, khám nghiệm hiện trường,

khám nghiệm phương tiện, tạm giữ xe ô tô khách Phương A BKS: 21F-000.29 cùng giấy tờ xe bao gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy bảo hiểm TNDS, 01 giấy biên nhận thẻ chấp, 01 bản phô tô có công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe số 000312, 01 ghế inox, 01 thẻ nhớ KIOXIA; tạm giữ xe ô tô khách Hồng Ng BKS: 29F-013.66 cùng 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Hồng Th.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện H đã trưng cầu giám định thương tích đối với bà Trần Thị Th và anh Dương Anh T làm căn cứ xử lý.

Đối với thương tích của bà Th: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 95/TgT/2022 ngày 06/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

Căn cứ vào kết quả giám định chị Trần Thị Th

- Chấn động não đang điều trị 10%.
- Vết thâm da mặt trước khớp gối phải 0,5%.
- Vết thâm da mặt trước khớp gối trái 0,5%.

Áp dụng phương pháp cộng lùi tại thông tư: 10,89%.

Làm tròn: 11%.

Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Trần Thị Th là 11%.
- Cơ chế hình thành thương tích:
 - + Vết thâm da mặt trước khớp gối bên phải và bên trái: Do tác động của vật cứng gây nên.

+ Chấn động não: Do tác động của vật cứng vào vùng đầu gây tăng áp lực nội sọ đột ngột ảnh hưởng đến hoạt động của các tế bào não bộ gây đau đầu, hoa mắt chóng mặt, buồn nôn, nôn ra thức ăn, mệt mỏi, quên, không tự đi lại được.

Đối với thương tích của anh Dương Anh T: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 123 ngày 30/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

- Gãy xương chính mũi trái, vách ngăn mũi lệch phải không ảnh hưởng đến chức năng thở 09%.
- Mất thị lực trái (mù): Không xác định do bệnh lý hay chấn thương nên không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.
- Trên da vùng đầu, mũi trái, hai tai, vai trái, ngực bụng, hai cẳng chân không để lại tổn thương nên không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

Do Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh P không xác định được việc mất thị lực trái (mù) của ông Tlà do bệnh lý hay chấn thương nên ngày 20/7/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H tiến hành trưng cầu giám định lại thương tích của ông Tuấn. Tại bản Kết luận giám định số: 85 ngày 04/8/2022 của Viện pháp y quốc gia, xác định:

III. Phần giám định:

- *Lệch hoàn toàn vách ngăn mũi phải. Dị hình vách ngăn mũi trái.*

...

- *Mắt trái: Thị lực: Bệnh nhân không chịu đọc bảng thị lực. Mi bình thường, kết giác mạc trong, đồng tử 2,5cm phản xạ tốt, RARD âm, thủy tinh thể trong, dịch kính sạch. Đáy mắt gai thị hồng, bờ rõ, hệ mạch bình thường, võng mạc hồng, hoàng điểm có ánh trung tâm, không lác. Vận nhãn bình thường.*

IV. Phần kết luận

- *Gãy xương chính mũi: 09%.*

- *Thị lực mắt phải 10/10.*

- *Thị lực mắt trái sáng tối âm tính. Hiện không phát hiện tổn thương thực thể nên không có cơ sở để xếp tỷ lệ % tổn thương cơ thể.*

Tại biên bản xác định thương tích của bà Th ngày 25/5/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh P thể hiện: Khi vào viện bà Th bị *xây sát gối hai bên* và kết luận giám định khẳng định *Vết thâm da mặt trước khớp gối phải 0,5%. Vết thâm da mặt trước khớp gối trái 0,5%.* Quá trình điều tra, bà Th khai những thương tích của bà do Phạm Hồng Th gây ra. Tuy nhiên, các video do bà Th cung cấp ngay sau khi bị Th, S đánh không thể hiện có vết thương ở hai đầu gối. Ngày 08/11/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định đối với 11 tập video ghi lại toàn bộ nội dung quá trình xô xát giữa Th, S với bà Th, ông Tvà sau khi xô xát để xác định các đoạn video trên có bị cắt, ghép, chỉnh sửa không; xác định hai đầu gối của bà Th có bị xây sát da chảy máu không. Tại bản Kết luận giám định số: 7577/KL-KTHS ngày 15/11/2022 của Viện KHHS - Bộ Công an kết luận:

- *Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong 11 tập video gửi giám định.*

- *Trong 09 tập video có tên 01.ts, 02.ts, 03.ts, 04.ts, 05.ts, 06.ts, 07.ts, 08.ts, 09.ts gửi giám định không tìm thấy hình ảnh hai đầu gối (mặt ngoài) của người phụ nữ (Trần Thị Th) bị xây sát da chảy máu.*

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu trong quá trình điều tra xác định: Đối với thương tích ở hai đầu gối với tỷ lệ tổn thương mỗi bên 0,5% của bà Th không phải hậu quả trong quá trình xô xát giữa bà với Th, S.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 23/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hoà ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Hồng Th và Lương Ngọc S về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Các quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan điều tra đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà kiểm sát và phê chuẩn.

Trong quá trình điều tra, bà Th khai: Th và S còn có hành vi làm hư hỏng một số bộ phận của xe ô tô khách Phương Agôm: vỡ 01 kính chắn gió phía trước, gãy 01 tay nắm cửa lên xuống phía ngoài, gãy 01 nắp công tắc van xả hơi cửa xe, vỡ hỏng 01 đầu DVD. Cơ quan điều tra đã tiến hành định giá xác định trị giá thiệt

hại đối với các tài sản trên. Tại bản KLĐG số: 14 ngày 13/6/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận:

- 01 kính chắn gió phía trước có giá 7.000.000đ.
- 01 tay nắm cửa lên xuống phía ngoài có giá 1.200.000đ.
- 01 nắp công tắc van xả hơi cửa xe có giá 2.800.000đ.
- 01 đầu DVD có giá 13.800.000đ
- Tiền công thay thế sửa các bộ phận: 2.750.000đ.

Tổng trị giá: 27.550.000đ.

Quá trình điều tra, Phạm Hồng Th, Lương Ngọc S không thừa nhận việc làm hư hỏng các tài sản trên như bà Th khai. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, không có cơ sở xác định S, Th là người gây ra các thiệt hại của xe ô tô khách Phương Anhư lời khai của bà Th. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Th, S về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng Th; điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Ngọc S; khoản 2 Điều 47, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 18/01/2023 về thi hành án hình sự tại cộng đồng:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Th, Lương Ngọc S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Th 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc S 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Hồng Th tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Y, tỉnh Y nhận được quyết định thi hành án.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lương Ngọc S tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tr, tỉnh Y nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Th cho UBND phường Nam C, TP Y, tỉnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo S cho UBND xã Việt C, huyện Tr, tỉnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Việc lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 101 của Luật thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Khấu trừ thu nhập của bị cáo Th là 10%, tương đương mỗi tháng nộp số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Khấu trừ thu nhập của bị cáo S là 10%, tương đương mỗi tháng nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 12/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại xe ô tô khách Phương ABKS 21F-000.29 cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy bảo hiểm TNDS, 01 giấy biên nhận thể chấp, 01 bản photo có công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe số 000312, 01 ghế inox, 01 thẻ nhớ KIOXIA, trả lại xe ô tô khách Hồng Ng BKS 29F.013.66 cho các chủ sở hữu.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Hồng Th phải bồi thường cho bà Trần Thị Th số tiền là 20.841.377đ (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi một nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng), bồi thường cho anh Dương Anh T số tiền là 22.873.948đ (Hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng).

Buộc bị cáo Lương Ngọc S phải bồi thường cho bà Trần Thị Th số tiền là 20.841.377đ (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi một nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng), bồi thường cho anh Dương Anh T số tiền là 22.873.948đ (Hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng).

Xác nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại số tiền 20.000.000 đồng (mỗi bị cáo nộp 10.000.000đ). Số tiền trên các bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H sẽ được chuyển cho các bị hại (Bị hại Thấm 10.000.000đ, bị hại Tuấn 10.000.000đ).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Phạm Hồng Th có trách nhiệm bồi thường nốt số tiền 10.841.377đ (Mười triệu tám trăm bốn mươi một nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng) cho bà Trần Thị Th và 12.873.948đ (Mười hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng) cho anh Dương Anh T. Bị cáo Lương Ngọc S có trách nhiệm bồi thường nốt số tiền 10.841.377đ (Mười triệu tám trăm bốn mươi một nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng) cho bà Trần Thị Th và 12.873.948đ (Mười hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng) cho anh Dương Anh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về án phí dân sự trong vụ án hình sự: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 1.685.766đ (Một triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng).

Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

* Ngày 05/4/2023, bà Trần Thị Th có đơn kháng cáo với các nội dung:

Thứ nhất: Tòa án Nhân dân huyện H bỏ lọt tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”. Gây thiệt hại 27.550.000 đồng do anh Th và anh S đập phá xe, trong phiên tòa không làm rõ động cơ, mục đích của hành vi đập phá xe, hành vi đó có cấu thành tội phạm không? Ai lại người chịu trách nhiệm chi trả những thiệt hại trên cho bà?

Thứ hai: Việc Tòa án huyện H tuyên phạt Th 20 tháng, S 18 tháng cải tạo không giam giữ là quá nhẹ không tương xứng với hành vi côn đồ đánh người dã man coi thường Pháp Luật. Mặt khác, nếu tội phạm “cố ý làm hư hỏng tài sản” được xét xử cùng với tội “cố ý gây thương tích” do 02 bị cáo Th và S gây ra thì lẽ đương nhiên cả hai bị cáo này sẽ không được hưởng mức án trên.

Thứ ba: Hai bị cáo trên đánh đập bà làm tổn hại 11% sức khỏe. Ông T lái xe bị tổn hại 9% sức khỏe, còn anh Phi cũng bị thâm tím mặt mày, chấn động não và đau nhức phần xương khớp, đau tức ngực dài ngày do bị Th và S đánh; nhưng TAND huyện H không đề cập đến thương tích của Phi (dù đã yêu cầu đi giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe trước đó). Không đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với việc Th, S đánh ông T lái xe. Mặt khác, Tòa tuyên Th, S bồi thường cho bà 47.000.000 đồng, ông T 47.000.000 đồng là quá ít so với thiệt hại mà bà và ông T đã chi trả.

Nay bà đề nghị phải xem xét ở cấp phúc thẩm đề bồi thường thiệt hại cho bà và Tuấn mỗi người khoảng 120.000.000 đồng

Thứ tư: CQĐT Công an huyện H tạm giữ xe ô tô BKS 21F-000.29 của bà 108 ngày mà VKS không trả lời rõ lý do tạm giữ quá hạn. Trong thời gian tạm giữ xe như vậy thì ai là người phải chi trả tiền sinh lời cho bà, khi chiếc xe khách này nếu hoạt động bình thường mỗi ngày thu về từ 800.000 đồng đến 1.200.000đồng/01 ngày.

Thứ năm: Vì sao thương tích của bà đã giám định, xác định tổn hại 11% sức khỏe, mà trong phiên tòa Thẩm phán lại “đặt câu hỏi vô tình” để hướng có lợi cho 02 bị cáo là: muốn loại trừ vết thương ở mu bàn tay trái (0.5%); vết thương gần đầu gối phải (0.5%) nhằm có ý giảm tỷ lệ thiệt hại thương tích của bà từ 11% xuống 10%.

* Ngày 13/4/2023, bà Trần Thị Th có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 30/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, với các lý do như sau:

- Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, không khách quan, bỏ lọt tội phạm, không khởi tố các bị cáo về tội "hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Bản án sơ thẩm chưa đánh giá chính xác, khách quan và toàn diện hồ sơ chứng cứ. Từ đó, Bản án sơ thẩm quyết định tội danh và hình phạt không tương xứng với các hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, dẫn đến mức hình phạt dành cho các bị cáo là quá nhẹ và bỏ lọt tội phạm.

- Bản án sơ thẩm quyết định mức bồi thường thiệt hại chưa chính xác.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại, xem xét khởi tố thêm tội danh "hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" đối với các bị cáo. Về mức hình phạt của tội "cố ý gây thương tích" cho các bị cáo cũng cần xem xét lại vì quá nhẹ và mức bồi thường thiệt hại là chưa chính xác.

* Ngày ngày 13/4/2023, bị hại ông Dương Anh T có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P với các lý do như sau:

- Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, không khách quan, bỏ lọt tội phạm, không khởi tố các bị cáo về tội "hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Bản án sơ thẩm chưa đánh giá chính xác, khách quan và toàn diện hồ sơ chứng cứ. Từ đó, Bản án sơ thẩm quyết định tội danh và hình phạt không tương xứng với các hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, dẫn đến mức hình phạt dành cho các bị cáo là quá nhẹ và bỏ lọt tội phạm.

- Kết quả giám định thương tích của Dương Anh T (9%) là chưa chính xác.

- Bản án sơ thẩm quyết định mức bồi thường thiệt hại chưa chính xác.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xem xét lại toàn bộ Bản án sơ thẩm và hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại bà Trần Thị Th và anh Dương Anh T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P về phần bồi thường thiệt hại cho các bị hại và phần hình phạt đối với bị cáo Th và bị cáo S.

* Quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo:

Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của người bị hại bà Trần Thị Th và anh Dương Anh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P.

* Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Th:

Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá khách quan các tình tiết của vụ án nên áp dụng hình phạt cho các bị cáo quá nhẹ, cụ thể:

- Giám định thương tích ở đầu gối của bà Th chưa chính xác vì khi khám nghiệm thương tích ban đầu ghi là xây sát còn trong kết luận giám định lại ghi là vết thâm là không chính xác. Hai vết bầm tím ở đầu gối là do bà Th ngã ra và dùng chân đạp nên va vào tủ lạnh đựng nước trên xe ô tô. Do vậy, tổn thương cơ thể của bà Th phải được xác định là 11% nên hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự mới đúng.

- Việc các cơ quan tố tụng huyện H, tỉnh P không khởi tố, truy tố các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là bỏ lọt tội phạm vì giá trị tài sản bị thiệt hại là 27.550.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P để điều tra xét xử lại.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo rất ân hận với hành vi phạm tội của mình gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bà Trần Thị Th và ông Dương Anh T trong hạn luật định được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/5/2022, tại KM 109 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận: khu 13 xã Hiền L, huyện H, tỉnh P, Phạm Hồng Th điều khiển xe ô tô khách Hồng Ng BKS 29F-013.66 cùng Lương Ngọc S đã có hành vi dón đuổi, chặn xe ô tô khách Phương ABKS 21F-000.29 do ông Dương Anh T điều khiển trên xe có bà Trần Thị Th. Sau khi chặn dừng xe Phương A trên làn đường khẩn cấp của đường cao tốc, Th và S lên xe BKS 21F-000.29, ngay lập tức dùng tay không tấn công liên tục bà Th và ông Tuấn, chỉ

sau khi có sự can ngăn của Anh H thì cả hai mới dừng lại. Kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Th là 11%, ông T là 09%. Đối với thương tích của bà Th, quá trình điều tra xác định đối với thương tích ở mặt ngoài hai đầu gối, mỗi bên có tỷ lệ tổn thương 0,5% không phải do Th, S gây ra. Do vậy, Th, S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích của bà Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể 10%, ông T là 09%. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Th và ông T do Th và S gây ra là dưới 11% nhưng hành vi của Th và S thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, sẵn sàng xâm hại, gây thương tích cho người khác. Do vậy, hành vi của các bị cáo là “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ”.

Hành vi nêu trên của Phạm Hồng Th, Lương Ngọc S đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại bà Trần Thị Th và ông Dương Anh T kháng cáo toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 30 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P và đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 30 tháng 03 năm 2023 để điều tra xét xử lại:

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] *Đối với lý do các bị hại đưa ra là trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, không khách quan, bỏ lọt tội phạm, không khởi tố các bị cáo về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” mặc dù có đầy đủ căn cứ pháp lý.*

Bị hại bà Trần Thị Th, ông Dương Anh T cho rằng các bị cáo Lương Ngọc S và Phạm Hồng Th đã có hành vi làm hư hỏng 01 kính chắn gió phía trước; 01 tay nắm mở cửa lên xuống phía ngoài (tay nắm bên ngoài); 01 nắp công tắc van xả hơi cửa xe; 01 đầu DVD. Các bộ phận hư hỏng này được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H xác định tổng trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 27.550.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại bà Th, ông T đề nghị Hội đồng xét xử trình chiếu các hình ảnh, video từ camera giám sát hành trình của xe ô tô BKS 21F 000.29 và từ máy điện thoại di động của bà Th do bà Th nhờ một người hành khách không biết tên, tuổi địa chỉ đi trên xe ô tô BKS 21F 000.29 tại thời điểm xảy ra quay lại toàn bộ sự việc Th và S đánh bà Th và ông Tuấn. Hội đồng xét xử đã cho trình chiếu công khai các hình ảnh, video từ camera giám sát hành trình của xe ô tô BKS 21F 000.29 và từ máy điện thoại di động của bà Th ghi lại cung cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng. Sau khi trình chiếu thể hiện bị cáo Phạm Hồng Th khi lên xe có vặn nắp công tắc van xả hơi cửa xe của xe ô tô BKS 21F 000.29 tiếp đó bị cáo S lên xe và đánh ông Tuấn. Ngoài ra các bị cáo không có hành vi đập phá những tài sản khác trên xe ô tô BKS 21F 000.29.

Mặt khác, theo như lời khai của bà Th, ông Tuấn, anh Phi cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện sau khi xảy ra vụ việc xô sát đánh nhau giữa bị cáo Th, S với ông Tuấn, bà Th nêu trên. Xe ô tô BKS 21F 000.29 tiếp tục di chuyển từ địa phận huyện H, tỉnh P đến địa phận huyện Thanh Ba, tỉnh P thì xe ô tô khách của nhà xe Hồng Lĩnh ép và chặn xe ô tô BKS 21F 000.29 lại. Sau đó giữa bà Th, anh Phi còn xảy ra xô xát, đánh nhau với lái xe của nhà xe Hồng Lĩnh là anh Lê Trọng Lĩnh trên xe ô tô BKS 21F 000.29. Vụ việc đang được CQĐT Công an huyện Thanh Ba, tỉnh P thụ lý giải quyết chưa có kết luận chính thức. Do vậy, chưa có căn cứ để xác định hư hỏng của xe ô tô BKS 21F 000.29 do ai gây ra và ở đâu.

Cơ quan công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P không khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo Th, S về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra các bị hại còn đề nghị xem xét vấn đề liên quan đến thiệt hại tài sản của chiếc xe ô tô BKS 21F 000.29 đã được định giá thiệt hại là 27.550.000đ và thiệt hại do bị giữ xe ô tô BKS 21F 000.29 với thời gian là 108 ngày với số tiền là 1.000.000đ/1 ngày bằng 108.000.000đ.

Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS 21F 000.29 là anh Nguyễn Văn P vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà Trần Thị Th và ông Dương Anh T không phải là người đồng chủ sở hữu chiếc xe ô tô nêu trên, bà Th cũng không phải là vợ hợp pháp của anh Nguyễn Văn P mà hai người chỉ chung sống với nhau như vợ chồng không có giấy đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Th, anh Phi không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh bà góp vốn mua chiếc xe ô tô nêu trên cũng như trong hợp đồng xác định là đồng sở hữu. Bà Th, anh Phi cho rằng quá trình điều tra anh Phi đã có giấy ủy quyền cho bà Th giải quyết những vấn đề liên quan đến chiếc xe ô tô BKS 21F 000.29. Tuy nhiên, căn cứ vào giấy ủy quyền ngày 12/8/2022 thể hiện ngày 03/8/2022 anh Phi có nhận được giấy mời số 173 của Công an huyện H mời anh Phi xuống làm việc với mục đích giao trả chiếc xe ô tô BKS 21F 000.29 nên việc anh Phi làm giấy ủy quyền cho bà Th chỉ liên quan đến nội dung xuống nhận lại chiếc xe ô tô BKS 21F 000.29 theo giấy mời của Công an huyện H chứ không phải ủy quyền cho bà Th được quyền yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại liên quan đến chiếc ô tô trên. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của chị Phan Thị Phương và Hợp đồng mua bán xe ngày 12/5/2022 có lưu trong hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng anh Trần Văn Mạnh, chị Phan Thị Phương bán chiếc xe ô tô BKS 21F 000.29 cho anh Nguyễn Văn P. Do vậy, cần xác định chủ sở hữu của chiếc xe ô tô BKS 21F 000.29 là anh Nguyễn Văn P.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Văn P có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 176.990.000đ là thiệt hại do không khai thác được chiếc xe ô tô BKS 21F 000.29 và chi phí thiệt hại của chiếc xe ô tô. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem

xét và không chấp nhận yêu cầu của anh Phi. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án và ban hành bản án hình sự sơ thẩm 04/2023/HSST ngày 30 tháng 03 năm 2023 anh Phi không có kháng cáo đối với Bản án nêu trên.

Người bị hại bà Trần Thị Th và ông Dương Anh T không phải là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô BKS 21F-000.29. Việc thiệt hại của chiếc xe ô tô nêu trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th, ông Tuấn. Do vậy, nội dung kháng cáo này của bà Th, ông T là không được chấp nhận. Nếu anh Phi là chủ sở hữu có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3.2] *Đối với lý do các bị hại đưa ra là Bản án sơ thẩm chưa đánh giá chính xác, khách quan và toàn diện hồ sơ chứng cứ. Từ đó bản án sơ thẩm quyết định tội danh, hình phạt không tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra, dẫn đến mức hình phạt đối với các bị cáo quá nhẹ và bỏ lọt tội phạm.*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại bà Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về thương tích là Vết thâm da mặt trước khớp gối phải 0,5%. Vết thâm da mặt trước khớp gối trái 0,5%. Tổng thương tích của bà phải là 11% nên các bị cáo phải bị truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời bà Th còn đề nghị Hội đồng xét xử trình chiếu các hình ảnh, vi deo từ camera giám sát hành trình của xe ô tô BKS 21F 000.29 và từ máy điện thoại di động của bà Th do bà Th nhờ một người hành khách không biết tên, tuổi địa chỉ đi trên xe ô tô BKS 21F 000.29 tại thời điểm xảy ra sự việc quay lại để có căn cứ xem xét hai vết thương ở đầu gối của bà Th. Hội đồng xét xử đã trình chiếu thể hiện khi xảy ra xô sát, đánh nhau bị hại là bà Th có bị ngã ngửa ra nằm ở giữa một bên là ghế xe ô tô và một bên là tủ để đồ của xe ô tô, tại thời điểm đó qua hình ảnh của các vi deo không thể hiện trên đầu gối của bà Th có vết xây sát và thâm tím.

Mặt khác, tại biên bản xác định thương tích của bà Th ngày 25/5/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P thể hiện: Khi vào viện bà Th bị xây sát gối hai bên và kết luận giám định khẳng định Vết thâm da mặt trước khớp gối phải 0,5%. Vết thâm da mặt trước khớp gối trái 0,5%.

Ngày 08/11/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Viện khoa học sự - Bộ công an giám định đối với 11 tệp video ghi lại toàn bộ nội dung quá trình xô sát giữa Th, S với bà Th, ông T và sau khi xô sát để xác định các đoạn video trên có bị cắt, ghép, chỉnh sửa không; xác định hai đầu gối của bà Th có bị xây sát da chảy máu không. Tại bản Kết luận giám định số: 7577/KL- KTHS ngày 15/11/2022 của Viện KHHS - Bộ Công an kết luận:- *Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong 11 tệp video gửi giám định.*

- *Trong 09 tệp video có tên 01.ts, 02.ts, 03.ts, 04.ts, 05.ts, 06.ts, 07.ts, 08.ts, 09.ts gửi giám định không tìm thấy hình ảnh hai đầu gối (mặt ngoài) của người phụ nữ (Trần Thị Th) bị xây sát da chảy máu.*

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bà Th cũng khai sau khi xô sát, đánh nhau với các bị cáo Th, S thì tại địa phận huyện Thanh Ba, tỉnh P. Bà Th, anh Phi còn

xảy ra xô sát, đánh nhau với lái xe của nhà xe Hồng Lĩnh là anh Lê Trọng Lĩnh trên xe ô tô BKS 21F 000.29.

Căn cứ vào các lời khai của bà Th trong hồ sơ thể hiện:

Tại bút lục 709-710: *“Tôi có bị anh Lĩnh dùng chân đạp vào bụng và bộ phận sinh dục làm tôi bị ngã nhưng được mọi người kéo lại nên không va đập vào xe, tuy nhiên đầu gối đập xuống sàn bậc lên xuống của xe, hậu quả tôi bị thương được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh P điều trị”*

Tại bút lục 713-714: *“...còn tại huyện Thanh Ba tôi không bị đánh mà tôi vật lộn, giằng co với Lĩnh trên xe ô tô của tôi. Quá trình vật lộn tôi không bị đánh”*.

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu trong quá trình điều tra xác định: Đối với thương tích ở hai đầu gối với tỷ lệ tổn thương mỗi bên 0,5% của bà Th không phải hậu quả do Th, S gây ra cho bà Th nên việc cấp sơ thẩm truy tố và xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

i) Có tính chất côn đồ;

Đối với đề nghị xem xét về hình phạt của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Phạm Ngọc Th có nhân thân tốt còn bị cáo Lương Ngọc S năm 2019 bị Công an huyện Yên Bxử phạt hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bằng hình thức phạt tiền, bị cáo đã chấp hành xong ngày 21/02/2019, kể từ đó đến ngày bị cáo có hành vi phạm tội, bị cáo luôn chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật không có vi phạm gì. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.00đ để bồi thường cho các bị hại. Riêng bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Huy chương vì sự nghiệp phát triển. Mặt khác tỷ lệ thương tích của các bị hại đều dưới 11%, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Phạm Hồng Th 20 (Hai mươi)

tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Lương Ngọc S 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3] *Đối với lý do các bị hại đưa ra là Bản án sơ thẩm quyết định mức bồi thường thiệt hại chưa chính xác.*

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại đề nghị xem xét buộc các bị cáo phải tăng mức bồi thường thiệt hại về thương tích theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại bà Th số tiền 41.682.754đ; bồi thường cho bị hại ông Tsố tiền 45.747.896đ là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho đề nghị của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét đối với nội dung kháng cáo này của các bị hại.

Từ những phân tích ở các mục [3.1],[3.2],[3.3] không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị hại bà Trần Thị Th, ông Dương Anh T. Giữ nguyên Quyết định Bản án hình sự sơ thẩm 04/2023/HSST ngày 30 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Phạm Hồng Th đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ tạm thu trước quyết định khoản tiền bồi thường cho bị hại ông Dương Anh T theo Biên lai thu tiền số 0003518 ngày 26/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh P do chị Trương Thị Thảo nộp thay; số tiền 10.000.000đ tạm thu trước quyết định khoản tiền bồi thường cho bị hại bà Trần Thị Th theo Biên lai thu tiền số 0003518 ngày 26/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh P do chị Trương Thị Thảo nộp thay. Do vậy, cần xác nhận trong phần trách nhiệm dân sự của bản án.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên được chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị hại không được chấp nhận nên các bị hại bà TrầnThị Thấm và ông Dương Anh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Trần Thị Th và anh Dương Anh T. Giữ

nguyên Quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P.

[2] Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng Th; điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Ngọc S; khoản 2 Điều 47, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 18/01/2023 về thi hành án hình sự tại cộng đồng:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Th, Lương Ngọc S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Th 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc S 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Hồng Th tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Y, tỉnh Y nhận được quyết định thi hành án.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lương Ngọc S tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tr, tỉnh Y nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Th cho UBND phường Nam C, TP Y, tỉnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo S cho UBND xã Việt C, huyện Tr, tỉnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Việc lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 101 của Luật thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Khấu trừ thu nhập của bị cáo Th là 10%, tương đương mỗi tháng nộp số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Khấu trừ thu nhập của bị cáo S là 10%, tương đương mỗi tháng nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 12/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại xe ô tô khách Phương ABKS 21F-000.29 cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy bảo hiểm TNDS, 01 giấy biên nhận thể chấp, 01 bản phô tô có công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe số 000312, 01 ghế inox, 01 thẻ nhớ KIOXIA, trả lại xe ô tô khách Hồng Ng BKS 29F.013.66 cho các chủ sở hữu.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Hồng Th phải bồi thường cho bà Trần Thị Th số tiền là 20.841.377đ (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi một nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng), bồi thường cho ông Dương Anh T số tiền là 22.873.948đ (Hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng).

Buộc bị cáo Lương Ngọc S phải bồi thường cho bà Trần Thị Th số tiền là 20.841.377đ (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi một nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng), bồi thường cho ông Dương Anh T số tiền là 22.873.948đ (Hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng).

Xác nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại số tiền 20.000.000 đồng (mỗi bị cáo nộp 10.000.000đ). Số tiền trên các bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H sẽ được chuyển cho các bị hại (Bị hại Thảm 10.000.000đ, bị hại Tuấn 10.000.000đ).

Xác nhận tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Phạm Hồng Th đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tạm thu trước quyết định khoản tiền bồi thường cho bị hại ông Dương Anh T theo Biên lai thu tiền số 0003518 ngày 26/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh P do chị Trương Thị Thảo nộp thay; số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tạm thu trước quyết định khoản tiền bồi thường cho bị hại bà Trần Thị Th theo Biên lai thu tiền số 0003518 ngày 26/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh P do chị Trương Thị Thảo nộp thay.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Phạm Hồng Th có trách nhiệm bồi thường nốt số tiền 5.841.377đ (Năm triệu tám trăm bốn mươi một nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng) cho bà Trần Thị Th và 7.873.948đ (Bảy triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng) cho ông Dương Anh T. Bị cáo Lương Ngọc S có trách nhiệm bồi thường nốt số tiền 15.841.377đ (Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi một nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng) cho bà Trần Thị Th và 17.873.948đ (Mười bảy triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng) cho ông Dương Anh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Phạm Hồng Th, Lương Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) .

6. Về án phí dân sự trong vụ án hình sự: Buộc Phạm Hồng Th, Lương Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 1.685.766đ (Một triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại bà Trần Thị Th và ông Dương Anh T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS H;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang